

Sự Giảng Dạy cho Thời Chúng Ta, 2002

Các buổi họp của Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc và Hội Phụ Nữ vào những ngày Chúa Nhật trong tuần thứ tư của tháng phải được dành cho “Sự Giảng Dạy cho Thời Chúng Ta.” Mỗi năm Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn ấn định 10 đề tài với các nguồn tài liệu được chỉ định để sử dụng trong những buổi họp này. Sau đây là những đề tài và những tài liệu được chỉ định cho năm 2002. Hai đề tài khác sẽ được các chủ tịch đoàn giáo khu hay giáo hạt chọn ra thêm.

Những cuộc thảo luận trong các buổi họp vào ngày Chúa Nhật trong tuần thứ tư của tháng phải dựa trên một hay có lẽ hai trong số những tài liệu được chỉ định mà phù hợp nhất với nhu cầu và hoàn cảnh của các tín hữu trong nhóm túc số hay lớp học; các giảng viên không cần phải sử dụng tất cả mọi tài liệu. Các vị lãnh đạo và các giảng viên được khuyến khích để làm những buổi họp này thành các cuộc thảo luận, chứ không phải những bài diễn văn hay phần trình bày. Họ phải xem xét những cách thức để khuyến khích các tín hữu trong nhóm túc số và lớp học áp dụng các nguyên tắc của cuộc thảo luận. Những lời đề nghị để chuẩn bị và hướng dẫn các cuộc thảo luận của nhóm túc số hay lớp học được tìm thấy trong *Sự Giảng Dạy, Không Có Sự Kêu Gọi Cao Quý Nào Bằng* và *Sách Hướng Dẫn Giảng Dạy*.

1. Chúa Giê Su ở Na Xa Rét, Đấng Cứu Rỗi và Vị Vua

Ma Thi Ơ 1:18–21; Công Vụ Các Sứ Đồ 4:8–12; 3 Nê Phi 11:7–17.

“Những Nhân Chứng Đặc Biệt về Đấng Kỵ Tô,” *Liahona*, tháng Tư năm 2001, 2–24 (nếu muốn, có thể xem băng video *Special Witnesses of Christ*, số danh mục 53584).

Russell M. Nelson, “Chúa Giê Su Kỵ Tô: Đấng Thầy của Chúng Ta và Còn Hơn Thế Nữa,” *Liahona*, tháng Tư năm 2000, 4–19.

“Chúa Giê Su Kỵ Tô, Nền Tảng Vững Chắc của Chúng Ta,” bài học số 1 trong *Phụ Nữ Thánh Hữu Ngày Sau, Phần B*.

2. Trở Nên Thực Sự Cải Sửa với Tư Cách là Gia Đình và Cá Nhân

Lu Ca 18:18–30; Mô Si A 4:6–7; 5:2; An Ma 5:14–35.

Gordon B. Hinckley, “Phép Lạ của Đức Tin,” *Liahona*, tháng Bảy năm 2001, 82–85.

L. Tom Perry, “Vai Trò Làm Môn Đồ,” *Liahona*, tháng Giêng năm 2001, 72–74.

Dallin H. Oaks, “Sự Thử Thách Để Trở Nên,” *Liahona*, tháng Giêng năm 2001, 40–43.

“Lòng Bác Ái,” chương 30 trong *Các Nguyên Tắc Phúc Âm*.

3. Vẫn Luôn Trung Tín với Giao Ước Báp Têm của Chúng Ta

Ma Thi Ơ 3:13–17; 2 Nê Phi 31:5–20; Mô Si A 18:7–10.

James E. Faust, “Được Sinh Lại,” *Liahona*, tháng Bảy năm 2001, 68–71.

Robert D. Hales, “Giao Ước Báp Têm: Ở Trong Vương Quốc và Thuộc Về Vương Quốc,” *Liahona*, tháng Giêng năm 2001, 6–9.

“Phép Báp Têm, một Giao Ước Liên Tục,” bài học số 29 trong *Các Bản Phận và Các Phước Lành của Chức Tư Tế, Phần A*.

4. Tìm Ra Niềm Vui và Sự Bình An nhờ vào Sự Chuộc Tội

Ê Sai 1:16–20; 2 Nê Phi 9:18–21; An Ma 34:14–16; 38:8–9; GLGU 18:10–13.

Boyd K. Packer, “Bàn Tay của Đấng Thầy,” *Liahona*, tháng Bảy năm 2001, 25–28.

Richard G. Scott, “Con Đường Dẫn Đến Sự Bình An và Niềm Vui,” *Liahona*, tháng Giêng năm 2001, 31–33.

“Sự Hối Cải,” chương 19 trong *Các Nguyên Tắc Phúc Âm*.

5. Phát Triển một Chứng Ngôn về Các Lễ Thật Phúc Âm

Giăng 7:17; An Ma 5:44–46; 32:27–28; Ê The 12:6; Mô Rô Ni 10:4–5; GLGU 6:20–23.

James E. Faust, “Một Chứng Ngôn Đang Tăng Trưởng,” *Liahona*, tháng Giêng năm 2001, 69–71.

Joseph B. Wirthlin, “Chúng Ngôn Thuần Khiết,” *Liahona*, tháng Giêng năm 2001, 27–30.

“Một Chứng Ngôn về Phúc Âm của Chúa Giê Su Kỵ Tô,” bài học số 26 trong *Các Bản Phận và Các Phước Lành của Chức Tư Tế, Phần A*.

6. Cung Ứng cho Con Cái một Di Sản Đức Tin

Châm Ngôn 22:6; Ma Thi Ơ 5:13–16; Tít 2:1–8; 1 Nê Phi 1:1; GLGU 68:25–28.

Gordon B. Hinckley, “Lời Khuyên Dạy và Lời Cầu Nguyện của Vị Tiên Tri cho Giới Trẻ,” *Liahona*, tháng Tư năm 2001, 30–41.

David B. Haight, “Hãy Là Một Mối Liên Kết Vững Mạnh,” *Liahona*, tháng Giêng năm 2001, 23–25.

“Gia Đình Có Thể Được Vĩnh Cửu,” chương 36 trong *Các Nguyên Tắc Phúc Âm*.

7. Cùng Cố Nhà Cửa và Gia Đình chống lại Sự Tà Ác

Ê Sai 52:11; Giăng 15:1–4; Gia Cóp 3:10–12; GLGU 121:45.

Thomas S. Monson, “Pornography—the Deadly Carrier,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2001, 2–6.

Neal A. Maxwell, “Những Cám Dỗ của Thế Gian,” *Liahona*, tháng Giêng năm 2001, 43–46.

“Sự Trong Sạch về Phần Đạo Đức,” bài học số 34 trong *Các Bản Phận và Các Phước Lành của Chức Tư Tế, Phần A*.

8. Tham Gia vào Việc Phục Vụ Truyền Giáo với Tư Cách là Gia Đình và Cá Nhân

Mác 16:15; GLGU 18:15–16; 34:4–6; 60:1–2; 88:81; 123:12.

M. Russell Ballard, “Members Are the Key,” *Liahona*, tháng Chín năm 2000, 12–21.

Jeffrey R. Holland, “Làm Chứng Về Ta,” *Liahona*, tháng Bảy năm 2001, 15–17.

“Công Việc Truyền Giáo,” chương 33 trong *Các Nguyên Tắc Phúc Âm*.

9. Tìm Kiếm và Chăm Sóc Các Con Chiên Lạc Lối của Chúa

Lu Ca 10:25–37; Ê Phê Sô 2:19; An Ma 31:34–35; GLGU 18:15–16.

Thomas S. Monson, “Cuộc Hành Trình Vinh Cửu của Các Anh Em,” *Liahona*, tháng Bảy năm 2000, 56–59.

Henry B. Eyring, “Tình Thức với Ta,” *Liahona*, tháng Bảy năm 2001, 44–47.

“Việc Kết Tình Tương Giao Thân Hữu: Một Trách Nhiệm của Chức Tư Tế,” bài học số 10 trong *Các Bốn Phần và Các Phước Lành của Chức Tư Tế, Phần B*.

10. Tiếp Nhận Các Phước Lành của Đền Thờ

Thi Thiên 24:3–5; GLGU 109:12–23; 110:6–10.

Boyd K. Packer, “The Holy Temple,” *Tambuli*, tháng Sáu năm 1992, 14–23.

Russell M. Nelson, “Việc Chuẩn Bị của Cá Nhân cho Các Phước Lành Đền Thờ,” *Liahona*, tháng Bảy năm 2001, 37–40.

“Các Trách Nhiệm Về Đền Thờ và Lịch Sử Gia Đình của Chúng Ta,” bài học số 8 trong *Các Bốn Phần và Các Phước Lành của Chức Tư Tế, Phần B*. □